

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày 24-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Lên.
- Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Đa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2025/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Thanh P, sinh năm 1998 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh G và bà Lê Kiều O; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14 tháng 12 năm 2012, bị Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng tại Quyết định số 4074/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2012, đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 01 năm 2025 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2025, Lê Thanh P có gặp và ngồi nhậu chung với người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khóm F, thị trấn S,

huyện T, tỉnh Cà Mau. Đến khoảng 03 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2025, P nhờ L mua ma túy để sử dụng. L đồng ý và liên hệ với người bán (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy; một lúc sau có người lạ mặt đến giao ma túy. Ma túy được gói trong gói thuốc lá hiệu SEVENDIAMONDS đặt xuống nền lộ nhựa, P đi đến nhặt gói thuốc lá này lên và lấy từ bên trong gói thuốc ra 02 (hai) đoạn ống nhựa (loại ống hút), được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá, P lấy 02 đoạn ống nhựa trên cất vào bên trong hộp nhựa màu đỏ và bỏ vào túi quần jean đang mặc, rồi đặt số tiền 500.000 đồng tại vị trí lấy gói thuốc lá. Người thanh niên đó đến lấy tiền rồi điều khiển xe đi. Phi vứt bỏ vỏ gói thuốc lá trên. P và L cũng nghỉ nhậu. Sau khi có được ma túy, P đi bộ đến một căn nhà bỏ hoang gần đó để sử dụng ma túy vừa mua được. Phần ma túy còn thừa được P bỏ vào hộp nhựa màu đỏ và cất giấu trong người. Đến khoảng 08 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2025, P đi đến khóm G, thị trấn S, huyện T thì bị Công an thị trấn S tiến hành kiểm tra hành chính, bắt quả tan và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Quá trình khám xét, điều tra còn thu giữ của P: 01 hộp nhựa màu đỏ dùng cất giấu ma túy; 01 túi đeo màu đen có chữ Jeep Buluo; 01 điện thoại di động hiệu vivo màu đen có gắn sim số 0918830218.

Kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, được niêm phong trong phong bì hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3210 gam loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu đỏ là vật dùng cất giấu ma túy; 01 phong bì hoàn mẫu sau giám định số 40/KL-KTHS ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh C. Trả lại cho bị cáo 01 túi đeo màu đen có chữ Jeep Buluo; 01 điện thoại di động hiệu vivo màu đen có gắn sim số 0918830218.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định: Lê Thanh P là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng P có hành vi cất giấu 0,3210 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức sửa đổi bản thân nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe chung cho những người khác. Bên cạnh đó, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Vật chứng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 01 hộp nhựa màu đỏ là vật dùng cất giấu ma túy; 01 túi đeo màu đen có chữ Jeep Buluo; 01 điện thoại di động hiệu vivo màu đen có gắn sim số 0918830218; 01 phong bì hoàn mẫu sau giám định số 40/KL-KTHS ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật sự Công an tỉnh C. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy lượng ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành trong khi hộp nhựa màu đỏ là vật dùng cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 túi đeo màu đen có chữ Jeep Buluo; 01 điện thoại di động hiệu vivo màu đen có gắn sim số 0918830218 là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm và bị cáo có yêu cầu nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên L và người trực tiếp giao ma túy cho bị cáo

nhưng do hiện không rõ nhân thân, lai lịch những người này do đó không có căn cứ để xem xét trong vụ án này, cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xử lý. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để xử lý đối với các đối tượng nêu trên theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 20 tháng 01 năm 2025.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu sau giám định số 40/KL-KTHS ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật sự Công an tỉnh C; 01 hộp nhựa màu đỏ là vật dùng cất giấu ma túy.

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh P 01 túi đeo màu đen có chữ Jeep Buluo; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen có gắn sim số 0918830218.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh P phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA tỉnh Cà Mau;
- Phân trại tạm giam khu vực Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp